

KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2012 ẨM ĐẠM

KIM NGỌC*

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã và đang tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới. Năm 2012, bốn năm sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, các điều kiện tăng trưởng của kinh tế thế giới vẫn chưa được khôi phục. Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)..., và các cơ quan nghiên cứu kinh tế trên toàn thế giới đều thống nhất nhận định: Kinh tế thế giới năm 2012 ảm đạm, sự phục hồi vẫn đang diễn ra nhưng yếu ớt. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thế giới chỉ đạt 3,3% – mức tăng trưởng thấp nhất kể từ cuộc suy thoái năm 2009 (năm 2011: 3,9%; năm 2010: 5,2%).

1. Tăng trưởng kinh tế của hầu khắp các nước trên thế giới đều giảm sút

Mặc dù tăng trưởng kinh tế tại Mỹ và Nhật Bản được cải thiện đáng kể trong những tháng cuối năm, song, tại *các nền kinh tế phát triển*, tăng trưởng kinh tế thấp, không đủ để giải quyết tình trạng thất nghiệp. Do sự thắt chặt về chính sách tài khóa và hệ thống tài chính vẫn còn yếu, tăng trưởng GDP chỉ đạt 1,3%, thấp hơn 0,3% so với mức tăng 1,6% năm 2011; 1,7% so với mức tăng 3% năm 2010. Lần thứ 2 trong 4 năm (kể từ 2009), kinh tế Liên minh châu Âu (EU) lại rơi vào suy thoái khi các chính phủ thắt chặt chi tiêu nhằm giảm thâm hụt ngân sách và các nhà

lãnh đạo đang vật lộn với cuộc chiến nợ công bùng nổ từ tháng 10/2009. Tăng trưởng kinh tế của EU gồm 27 nước thành viên là âm 0,3%. Kinh tế Khu vực đồng tiền chung châu Âu gồm 17 nước thành viên tăng trưởng âm 0,4%, giảm mạnh so với mức tăng trưởng 1,4% năm 2011 và 2,0% năm 2010. Tỷ lệ thất nghiệp của EU tăng lên mức kỷ lục 11,5%, Khu vực đồng tiền chung châu Âu là 12%. Chỉ số quản lý sức mua (PMI) giảm mạnh tháng thứ 15 liên tiếp, xuống dưới 50 điểm – mốc điểm cho thấy sản xuất mở rộng hay suy yếu. Ủy ban châu Âu đã chỉ ra khả năng phục hồi ảm đạm của kinh tế là do khởi đầu “yếu” của năm 2012, bao gồm cả tình trạng khủng hoảng do nợ công nặng nề ở các quốc gia như Hy Lạp, Tây Ban Nha, tính bền vững của đồng euro và sự căng thẳng trong hoạt động của hệ thống ngân hàng ở châu Âu. Theo Mạng tin *Nghiên cứu toàn cầu* của Canada, cuộc khủng hoảng nợ công của Khu vực đồng tiền chung châu Âu đang tiếp tục trầm trọng. Chương trình “Thắt lưng buộc bụng” của bộ ba EU, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và IMF đang tạo ra một thảm họa chưa từng thấy kể từ sau cuộc đại suy thoái những năm 1930. Tăng trưởng GDP của Hy Lạp là âm 2,4%. Tăng trưởng kinh tế Đức chỉ đạt 0,9%, giảm 2,2% so với mức tăng 3,1% năm 2011 và giảm 3,1% so với mức tăng 4% năm 2010. Kinh tế Pháp tăng trưởng 0,2%, giảm 1,5% so với mức tăng trưởng 1,7% năm 2011 và 2010. Tổng thống Pháp Francois Hollande cho rằng: Nước Pháp

* PGS.TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

đang trong một cuộc khủng hoảng đặc biệt nghiêm trọng. Tỷ lệ thất nghiệp đã vượt ngưỡng 10%, mức cao nhất kể từ năm 1999. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đạt mức cao nhất trong 13 năm qua, lên tới 35%. Kinh tế Tây Ban Nha lún sâu vào suy thoái, tăng trưởng kinh tế giảm liên tiếp 5 quý liền, thất nghiệp cao kỷ lục, 25% lực lượng lao động – mức cao nhất từ năm 1975 đến nay. Đặc biệt, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên lên tới 52%. Tây Ban Nha hiện là trung tâm của khủng hoảng nợ của khu vực đồng tiền chung châu Âu.

Kinh tế EU suy thoái gây tác động lớn tới các nền kinh tế khác, trong đó có Mỹ, bởi EU là đối tác thương mại lớn nhất của Mỹ. Sau một khởi đầu đầy hứa hẹn của năm nay, tăng trưởng *kinh tế Mỹ* đã chậm lại. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đánh giá, đà phục hồi của kinh tế Mỹ vẫn chậm chạp. GDP của Mỹ tăng trưởng 2,2%, cao hơn 0,4% so với mức tăng 1,8% năm 2011. Nợ công tăng cao, hơn 104% GDP. Thất nghiệp vẫn ở mức cao 8,3%. Tình trạng đó chủ yếu do tình hình kinh tế toàn cầu xấu đi, liên quan đến cái gọi là “vách đá tài chính” (giảm đáng kể thâm hụt ngân sách Mỹ). Tuy nhiên, bảo đảm một tốc độ tăng trưởng ôn hòa trong khi phải giảm tỷ trọng vốn vay, luôn là việc không đơn giản. FED đã phản ứng bằng đợt III chương trình nới lỏng định lượng, phê chuẩn nó cho giai đoạn đến năm 2015.

Kinh tế Nhật Bản tăng trưởng 1,5% - cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng âm 0,8% năm 2011. Tuy vậy, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đánh giá, Nhật Bản - nền kinh tế lớn thứ ba thế giới vẫn đang ị ạch phục hồi. Để cứu nguy nền

kinh tế, BOJ đã bơm thêm 11.000 tỷ Yên (khoảng 138 tỷ đô la) vào thị trường tiền tệ. Đây là lần đầu tiên, kể từ năm 2003, BOJ trong hai tháng liên tiếp đưa ra chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm vực dậy nền kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế của *các nước đang phát triển* cũng chậm lại và không đồng đều. Tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,3%, thấp hơn 0,9% so với mức tăng 6,2% năm 2011 và thấp hơn 2,1% so với mức tăng 7,4% năm 2010. Trong đó, các nước đang phát triển châu Á vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế thế giới, với tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất, 6,7%. Song, tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển châu Á đã giảm mạnh, từ mức 7,8% năm 2011; 9,5% năm 2010 xuống còn 6,7% năm 2012. Các nền kinh tế mới nổi, trước đây vốn tăng trưởng mạnh, thì nay tăng trưởng chậm lại. Nhu cầu bên ngoài suy giảm, cộng với các nhân tố nội tại, như đầu tư và tiêu dùng nội địa yếu là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tăng trưởng kinh tế của hai đầu tàu kinh tế lớn của châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ giảm mạnh. Tăng trưởng GDP của Trung Quốc đạt 7,8% - mức thấp nhất kể từ năm 1999. Ấn Độ đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế giảm và lạm phát vẫn cao. Tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,9% - mức thấp nhất kể từ năm 2002. Lạm phát tăng cao, hơn 7,5% đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng tiêu dùng của tư nhân, đến đầu tư và kinh doanh.

Các nền kinh tế Đông Á đang phát triển (không tính Trung Quốc) với GDP tăng trưởng 5,8% do đầu tư và tiêu dùng nội địa tăng. Trong đó, kinh tế các nước ASEAN

tiếp tục phục hồi. Theo OECD, chỉ tiêu công cao cùng lực lượng dân số trẻ đã hỗ trợ rất nhiều cho nhu cầu nội địa và thu hút vốn đầu tư của các nước ASEAN, bất chấp sự suy yếu của kinh tế toàn cầu. Chỉ tiêu chính phủ dành cho hệ thống an sinh xã hội và y tế sẽ góp phần khuyến khích chi tiêu hộ gia đình và giảm nhu cầu tiết kiệm. Chính phủ các nước ASEAN đã thực hiện một loạt các biện pháp nới lỏng chính sách để thúc đẩy tăng trưởng. Điển hình là Philippines, Tổng thống Benigno Aquino đã đẩy mạnh chi tiêu công, đồng thời tìm cách thu hút 16 tỷ USD đầu tư vào giao thông, sân bay. Ở Malaysia, Thủ tướng Najib Razak cũng kêu gọi tăng cường hơn nữa chi tiêu chính phủ. Tại Indonesia, Tổng thống Susilo Yudhoyono đã tìm cách thúc đẩy nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á thông qua gia tăng đầu tư vào đường giao thông, cảng biển và sân bay...

Nhờ vào tính năng động của các nước thành viên Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS), các nền kinh tế chuyển đổi duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 4%. Trong đó, *kinh tế Nga* tăng trưởng 4% và Nga đứng thứ hai trong nhóm G20 về ổn định tài chính. Theo Ủy ban Thống kê Quốc gia Nga, sở dĩ nền kinh tế vốn phụ thuộc chủ yếu vào xuất khẩu năng lượng đạt được tốc độ trên trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm là do nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh và khu vực tài chính tương đối mạnh. Tuy vậy, Tổng thống Nga Vladimir Putin cũng cảnh báo: kinh tế toàn cầu chứng lại sẽ tác động mạnh vào nền kinh tế dựa nhiều vào xuất khẩu năng lượng của Nga. Thêm vào đó, việc trở thành thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) có thể tác động bất lợi tới tình hình kinh tế trước mắt và làm tăng tỷ lệ thất nghiệp.

Chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đà phục hồi chậm chạp sau "bão" tài chính của các nước phát triển, trong khi cuộc khủng hoảng nợ công tại châu Âu vẫn tiếp tục hoành hành, nền kinh tế các nước Mỹ *Latinh* tăng trưởng thấp hơn dự báo. Theo WB, tăng trưởng kinh tế của khu vực Mỹ *Latinh* chỉ đạt 3%, thấp hơn so với dự báo trước đó là từ 3,5-4%. WB cho rằng, kinh tế Trung Quốc suy giảm cũng là nhân tố tác động xấu tới kinh tế khu vực Mỹ *Latinh*, vốn chủ yếu dựa vào xuất khẩu.

Kinh tế châu Phi suy giảm do nhu cầu toàn cầu giảm, trong khi giá lương thực tăng cao. Tăng trưởng kinh tế đạt 5% so với mức dự báo 5,3% trước đây. Cuộc khủng hoảng của Khu vực đồng tiền chung châu Âu chưa tác động nhiều tới châu Phi, ngoại trừ Nam Phi - quốc gia có quan hệ thương mại và tài chính chặt chẽ với khu vực này. Tăng trưởng GDP Nam Phi đạt 2,6%. IMF cho rằng, để đối phó với khó khăn hiện nay, các quốc gia châu Phi cần ưu tiên thực hiện chính sách hỗ trợ và chuẩn bị các kế hoạch dự phòng để đối phó trong trường hợp rủi ro xảy ra.

2. Thương mại toàn cầu suy giảm, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục suy giảm mạnh và phải đương đầu với nhiều thách thức, chính phủ các nước đã gia tăng chính trị hóa vấn đề thương mại và tăng cường chủ nghĩa bảo hộ. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đánh giá, tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2012 chỉ đạt 2,5%, giảm 3,5% so với mức tăng 6% năm 2011 và thấp hơn rất nhiều so với tốc độ tăng trưởng trung bình 5,5% trong 20 năm qua. Trong đó, xuất khẩu của các nền kinh tế phát triển chỉ tăng 2%, các nền

kinh tế đang phát triển tăng 5,6%. Nguyên nhân chủ yếu là do: những khó khăn từ tất cả các đầu tàu của kinh tế thế giới là Mỹ, châu Âu, Nhật Bản; Sự tăng trưởng kinh tế chậm lại tại các nền kinh tế mới nổi, đứng đầu là Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil; và Chính sách củng cố tài khóa tại các nước phát triển.

Hiện tại, EU chiếm tới 60% nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của các nước phát triển và hơn 30% tổng lượng hàng nhập khẩu và xuất khẩu trên toàn thế giới. Tình trạng kinh tế trì trệ, sức cầu giảm sút của EU ảnh hưởng lớn đến cán cân thương mại toàn cầu. Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, sản lượng hàng hóa giao thương giảm liên tục trong gần 3 năm qua. Đối với Mỹ và Nhật Bản, những nguyên nhân về cấu trúc nền kinh tế ảnh hưởng khá rõ đến tăng trưởng thương mại của hai quốc gia. Đó là vấn đề thâm hụt ngân sách của Mỹ và Nhật Bản. Riêng ở Mỹ, vấn đề nhức nhối nhất vẫn là tình trạng thất nghiệp quá cao và liên tiếp duy trì trong hơn 43 tháng qua, người dân không tìm được việc làm dẫn đến tình trạng ngày càng thắt chặt chi tiêu. Còn Nhật Bản, tăng trưởng kinh tế chậm chạp trong suốt một thời gian dài sau thời kỳ tăng trưởng thần kỳ. Bên cạnh đó, trận động đất sóng thần vào năm 2011 tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế giảm sút khiến hầu hết các nước hướng đến những chính sách bảo hộ mậu dịch như là một biện pháp cứu cánh hữu hiệu, dẫn đến chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch gia tăng. Theo WTO, số lượng các biện pháp bảo hộ thương mại được áp dụng trong các năm 2010 - 2012 đã tăng hơn 36%. Từ giữa tháng 10/2011 đến giữa

tháng 5/2012, có 182 biện pháp mới được thực hiện ở các nước trên thế giới nhằm hạn chế hoặc có khả năng hạn chế hay bóp méo hoạt động thương mại, ảnh hưởng tới 0,9% giá trị nhập khẩu toàn cầu; 19 biện pháp hạn chế xuất khẩu mới được áp dụng. Các biện pháp chủ yếu gồm những hành động loại bỏ thương mại, tăng thuế, ban hành giấy phép nhập khẩu và kiểm soát hải quan, trong đó các biện pháp loại bỏ thương mại chiếm tới 42,8%. Số lượng quốc gia áp đặt các biện pháp bảo hộ mậu dịch cũng tăng mạnh. Tỷ trọng các biện pháp bảo hộ áp dụng trong nhóm G20 đã tăng từ 60% năm 2009 lên 79% hiện nay.

Chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch không chỉ gia tăng ở các nền kinh tế phát triển mà còn mở rộng ở cả các nền kinh tế đang phát triển. Kể từ giữa tháng 10 năm 2011, nhóm G20 đã bổ sung 124 biện pháp hạn chế mới có ảnh hưởng tới 1,1% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của nhóm G20 (tương đương 0,9% tổng kim ngạch nhập khẩu trên thế giới). Năm 2009, nhóm G20 chiếm khoảng 60% tổng số các biện pháp bảo hộ thương mại. Năm 2012, con số này đã tăng lên hơn 75%.

Tổng giám đốc WTO, Pascal Lamy cho rằng: Áp lực bảo hộ thương mại đang lớn dần trong bối cảnh chính phủ các nước đang thắt chặt hầu bao, thất nghiệp gia tăng và tăng trưởng kinh tế chậm dần... Có vẻ như làn sóng hạn chế thương mại gần đây nhất không còn hướng tới mục tiêu chống lại những ảnh hưởng tạm thời của cuộc khủng hoảng toàn cầu mà nhằm kích thích sự phục hồi kinh tế thông qua kế hoạch hóa công nghiệp quốc gia - một vấn đề mang tính dài hạn. Chính phủ nhiều nước ủng hộ chính sách thay thế nhập khẩu và xem đó

như trụ cột của tăng trưởng kinh tế. Điều này đang dẫn tới tình trạng căng thẳng thương mại khu vực và toàn cầu. Trong khi đó, các cuộc bầu cử ở các nước phát triển có liên quan chặt chẽ tới sự gia tăng các xung đột thương mại... Đây là các biện pháp tiêu cực và nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng không tốt lên thương mại toàn cầu trong thời gian tới. WTO kêu gọi các Chính phủ trên thế giới cần tăng gấp đôi nỗ lực chống lại các áp lực của chủ nghĩa bảo hộ và có các biện pháp tích cực nhằm bảo đảm các thị trường vẫn mở và thúc đẩy mở cửa thương mại.

3. Hệ thống tài chính toàn cầu bất ổn

Ngay sau cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, chính phủ các nước trên khắp thế giới đều tăng vay nợ khi dành hàng nghìn tỷ đô la nhằm ngăn chặn một sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống tài chính. Tuy nhiên, xu hướng này đã bị đảo ngược, khi hội nghị nhóm G20 đề xuất việc trở lại biện pháp “thắt lưng buộc bụng” và nhấn mạnh nhu cầu “củng cố tài chính”. Thực chất là việc thu hồi tiền đã trao cho các ngân hàng thông qua việc cắt giảm chi tiêu chính phủ, đặc biệt các dịch vụ xã hội. Song, chương trình này khiến tăng trưởng kinh tế giảm sút, dẫn đến nguy cơ lợi nhuận của các tập đoàn lớn giảm.

Trước tình hình này, FED tiếp tục thực hiện chính sách nới lỏng định lượng (QE3), cung cấp lượng tiền mặt không hạn chế cho các ngân hàng và các tổ chức tài chính. Mặc dù, chương trình QE và các phiên bản tương đương đang được quảng bá là một biện pháp để ngăn suy thoái toàn cầu, song trong điều kiện kinh tế đình trệ, những biện pháp này chỉ nhằm tăng giá trị của các tài

sản tài chính, tạo một con đường mới để các tổ chức tài chính thu lợi nhuận.

IMF nhận định, những rủi ro đối với hệ thống tài chính toàn cầu đã gia tăng, trong đó khủng hoảng nợ ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu là mối đe dọa lớn nhất. Mặc dù, các nhà hoạch định chính sách ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu đã có những quyết định quan trọng, song nhiệm vụ ngăn chặn khủng hoảng vẫn chưa hoàn thành. IMF dự báo sự tiến triển chậm chạp ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu, có nghĩa là các ngân hàng châu Âu có thể tổn thất 2.800 tỷ euro tài sản trong 2 năm (tính từ quý III/2011 đến cuối năm 2013). Nếu các nhà hoạch định chính sách châu Âu không thực hiện tốt cam kết về thiết lập một cơ quan giám sát ngân hàng và các nước ngoại vi không triển khai các chương trình điều chỉnh, con số thậm chí có thể lớn hơn, với 4.500 tỷ euro tài sản bị mất và kèm theo là những ảnh hưởng đối với thị trường việc làm và đầu tư. Những vấn đề của Khu vực đồng tiền chung châu Âu cũng có thể lan tới các thị trường mới nổi, nơi tăng trưởng kinh tế đang chậm lại. Trong khi đó, các nước ở Trung và Đông Âu dễ bị tổn thương nhất trước các cú sốc tài chính, do gắn nhiều với Khu vực đồng tiền chung châu Âu và các món nợ nước ngoài. Cuộc khủng hoảng ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu đã cho thấy, việc ngân hàng nắm giữ trái phiếu chính phủ có thể dẫn tới sự phụ thuộc lẫn nhau giữa ngân hàng và chính phủ theo cách rất có vấn đề, khiến nguồn vốn của các ngân hàng nhạy cảm hơn trước bất kỳ biến động mạnh nào về lãi suất. Mỹ và Nhật Bản, dù được hưởng lợi khi các nhà đầu tư tìm tới nhằm tránh những rủi ro ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu, song sẽ cần nỗ lực hơn nữa

để giảm gánh nặng tài chính trong trung hạn. Mỹ đang đối mặt với cái gọi là “vách đá tài chính”, tức việc cắt giảm mạnh chi tiêu của chính phủ và tăng thuế vào đầu năm 2013. Trong khi đó, Nhật Bản đang gánh số nợ công lớn nhất trong số các nền kinh tế phát triển. Nhật Bản có thể lâm vào khủng hoảng nợ giống như ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu, do mức nợ công cao kỷ lục và lượng nắm giữ ngày càng lớn của các ngân hàng đối với trái phiếu chính phủ. IMF cảnh báo các nhà hoạch định chính sách Mỹ và châu Âu rằng, sự thất bại trong việc giải quyết các vấn đề của các nền kinh tế này sẽ khiến sự suy giảm kéo dài. IMF hối thúc các nhà hoạch định chính sách khẩn trương tăng cường hợp tác về tài chính trong Khu vực đồng tiền chung châu Âu, nhằm khôi phục niềm tin còn mong manh đối với hệ thống tài chính toàn cầu.

4. Nợ công tăng cao và lan rộng toàn cầu

Theo IMF, nợ công của nhiều nền kinh tế trên thế giới đã vượt 100% GDP - mức cao nhất kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đến nay. Do tăng trưởng kinh tế chậm lại, thâm hụt ngân sách tăng, trong khi chi phí cho vấn đề già hóa dân số tăng, nợ công của nhiều nước phát triển đã vượt xa mức 100% GDP. Tại Mỹ, nợ công đã tăng từ mức 102% lên 107% GDP. Đặc biệt, nợ công của Nhật Bản tăng cao kỷ lục, 236% GDP. Lần đầu tiên, nợ công của Canada tăng lên mức 87% GDP và nguy cơ rơi vào cuộc khủng hoảng nợ công. Cuộc khủng hoảng nợ công ở Liên minh châu Âu đang ngày càng nghiêm trọng. Nợ công của EU đã tăng mạnh từ 83% năm 2011 lên 85% GDP. Theo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), mức nợ công của nhiều nước Liên minh châu Âu tiếp tục

vượt xa mức trần cho phép. Nợ công của Khu vực đồng tiền chung châu Âu tăng từ mức 85% GDP năm 2010, 88% GDP năm 2011 lên 93,6% GDP năm 2012 – mức cao kỷ lục từ trước đến nay. Các nền kinh tế trong Khu vực đồng tiền chung châu Âu đều gia tăng nợ công. Trong đó, Hy Lạp đứng đầu danh sách các nước có mức nợ lớn nhất, hơn 150% GDP; Italia 126%; Đức 83%; Pháp 90%.

Cuộc khủng hoảng nợ công đã hút sạch ngân khố các quốc gia thuộc Khu vực đồng tiền chung châu Âu và đang lan rộng ra toàn thế giới, không chỉ ở các nền kinh tế phát triển, mà cả ở các nền kinh tế đang phát triển. Nợ của các doanh nghiệp Trung Quốc đã tăng từ mức 108% GDP năm 2011 lên 122%, mức cao nhất trong 15 năm qua (nếu gộp cả nợ của doanh nghiệp, nợ công của chính phủ và nợ của các hộ gia đình thì tổng số nợ của Trung Quốc lên tới 206% GDP). Nợ công của Ấn Độ là 942 tỷ đôla; nợ công của Brazil là 1.032 tỷ đôla, mức cao nhất Khu vực Mỹ Latinh; nợ công của Argentina là 182 tỷ đôla...

Liên Hợp Quốc đã cảnh báo về tình trạng nợ công chồng chất tại các nước đang phát triển. Các biện pháp ngăn chặn khủng hoảng của các nước đã sử dụng phần lớn các khoản dự trữ được tạo ra trong thập kỷ trước suy thoái, do đó, các nước khó có thể khôi phục năng lực so với trước đây. Điều này có thể trở thành thách thức nghiêm trọng cho các nước. Tại Hội nghị về Cuộc khủng hoảng nợ công và tái cơ cấu do Hội nghị về Thương mại và Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNCTAD) tổ chức ở New York ngày 25/10/2012, Chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc, Vuk Jeremic cảnh báo mức nợ hiện nay của các nước đang

phát triển là không thể chấp nhận được. Dòng vốn ồ ạt chảy vào các nền kinh tế mới nổi từ năm 2007 và nợ nước ngoài cao khiến cho bóng ma khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 quay trở lại đe dọa kinh tế toàn cầu.

IMF cảnh báo, nợ công sẽ tiếp tục tăng nếu chính phủ các nước không giải quyết các yếu kém của hệ thống ngân hàng và khu vực doanh nghiệp vốn làm giảm hiệu quả của các chính sách tiền tệ.

5. “Hành động tập thể”

Hội nghị Thượng đỉnh nhóm G20 tổ chức tại thành phố Los Cabos, Mexico vào trung tuần tháng 6/2012 đã thông qua bản Tuyên bố chung, đoàn kết trong nỗ lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng và tạo công ăn việc làm. Điều này sẽ dẫn tới việc tạo thêm công ăn việc làm và tăng của cải vật chất của người dân trên toàn thế giới. Nhóm G20 cam kết thực hiện tất cả các biện pháp chính sách cần thiết để tăng cầu, hỗ trợ tăng trưởng toàn cầu và phục hồi lòng tin, đối phó với các rủi ro ngắn hạn và trung hạn. Thúc đẩy việc tạo ra công ăn việc làm và giảm nạn thất nghiệp được thể hiện trong Kế hoạch hành động việc làm và tăng trưởng Los Cabos đã được Hội nghị thông qua.

Tại Hội nghị thường niên ở Tokyo vào trung tuần tháng 10/2012, IMF và WB kêu gọi thế giới “hành động tập thể” để cứu nền kinh tế đang lún sâu vào suy thoái và hợp tác thúc đẩy xóa bỏ đói nghèo. IMF nhấn mạnh rằng, nền kinh tế thế giới cần thực hiện chính sách cân bằng giữa chính sách tài chính “khắc khổ” với thúc đẩy tăng trưởng. Các nền kinh tế phát triển nên thực hiện cải cách cơ cấu cần thiết và kế

hoạch tài khóa đáng tin cậy, trong khi các nền kinh tế mới nổi nên duy trì hoặc sử dụng các chính sách linh hoạt nhằm đối phó với những cú sốc bất lợi và thúc đẩy tăng trưởng. Chủ tịch IMF, Christine Lagarde cho rằng: IMF muốn tạo ra một nền tảng cho cả các nước thành viên mới nổi và các nước phát triển truyền thống, nhằm tìm ra đường hướng để các bên cùng có lợi và tạo ra các điều kiện lành mạnh cho tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Thế giới hiện vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức và để tiến về phía trước cần phải vượt qua khủng hoảng, khôi phục tăng trưởng, cần có một hệ thống tài chính tốt hơn thông qua cải cách. Tăng trưởng là cần thiết cho kinh tế toàn cầu trong tương lai, nhưng phải là tăng trưởng chất lượng và toàn diện.

IMF và WB cũng kêu gọi các nước nhanh chóng hành động để giải quyết vấn đề nợ của châu Âu. Chính phủ các nước cần kết hợp đồng thời chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cùng với những thay đổi tài khóa và chi tiêu của chính phủ. Liên Hợp Quốc nhấn mạnh sự cần thiết thúc đẩy hợp tác Nam-Nam và yêu cầu các nước phát triển tăng cường hợp tác hơn nữa với các nước nợ để đối phó với các khó khăn do nợ gây nên. Các nước phát triển cũng phải nỗ lực thực hiện các cam kết với các nước đối tác. Liên Hợp Quốc và các nền kinh tế lớn trên thế giới cần hợp tác chặt chẽ hơn nữa. Chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc đề nghị Hội nghị thành lập một cơ quan tư vấn để kết nối Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc với các tổ chức thương mại và tài chính quốc tế khác nhau cũng như các nhóm không chính thức, kể cả nhóm G20.

Liên Hợp Quốc đã thông báo những định hướng chính sách để đẩy nhanh tiến trình chuyển nền kinh tế không bền vững về môi trường sang nền kinh tế xanh ở cả cấp quốc gia lẫn quốc tế. Theo Nhóm quản lý môi trường (EMG) của Liên Hợp Quốc, nền kinh tế xanh phải là nền kinh tế con người là trung tâm, trong đó các chính sách tạo ra các nguồn lực mới về tăng trưởng kinh tế bền vững và bình đẳng sẽ thúc đẩy tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu. Các định hướng chính sách này yêu cầu đầu tư không chỉ vào công nghệ sạch và nguồn vốn tự nhiên mà còn vào các nguồn vốn xã hội và con người bao gồm giáo dục, y tế, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường sinh thái toàn cầu. Đặc biệt, những định hướng này còn thúc đẩy chính sách hợp tác, hội nhập và phát triển giữa các quốc gia trong vấn đề đầu tư vào lĩnh vực môi trường, kinh tế và xã hội.

6. Những rủi ro phục hồi kinh tế thế giới

Thứ nhất, các chuyên gia kinh tế thế giới đều thống nhất nhận định, EU là lực cản chính của kinh tế thế giới. Trong đó, khủng hoảng nợ công ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu vẫn là một trong những thách thức lớn nhất đối với nền kinh tế thế giới. Nó không chỉ làm sút mẻ niềm tin của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến tăng trưởng trong khu vực, mà còn làm suy giảm nhu cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của châu Á. WB cho rằng, nợ công châu Âu là vấn đề dài hạn và sẽ đè nặng lên kinh tế thế giới trong nhiều năm nữa. Khủng hoảng nợ công châu Âu tác động xấu đến niềm tin của nhà đầu tư và người tiêu dùng. Các nước châu Âu phải đối mặt với dòng vốn ngoại sẽ tiếp tục chạy khỏi Khu

vực đồng đồng tiền chung châu Âu với tốc độ mạnh hơn. Hệ quả của nó có thể làm cho những nỗ lực điều chỉnh của các nước này trật bánh do sẽ tạo sức ép lên cung tiền, chi phí vốn tăng mạnh và làm thị trường tài chính bất ổn.

Thứ hai, kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro địa chính trị từ những vấn đề chưa được giải quyết tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi.

Thứ ba, khủng hoảng lương thực. Nhiều chuyên gia lên tiếng cảnh báo, giá lương thực leo thang, thay vì giá dầu cao, có khả năng sẽ trở thành mối đe dọa lớn nhất đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Gánh nặng từ lạm phát giá lương thực sẽ chủ yếu chất lên vai các quốc gia đang phát triển, nơi tiền mua thức ăn chiếm một tỷ lệ lớn hơn trong ngân sách của các hộ gia đình.

Thứ tư, nợ công của các nước phát triển tăng cao. Theo IMF, nợ công ngày càng cao của các quốc gia phát triển nhất trên thế giới có thể tiếp tục lên mức cao nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ II. Trong khi đó, hệ thống tài chính toàn cầu quá phức tạp, có thể so với một con quái vật khổng lồ, trị giá gần 256 nghìn tỷ USD, tăng 140% kể từ năm 2002, có nguy cơ gây ra một cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu trong tương lai.

7. Triển vọng kinh tế thế giới

Ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy kinh tế toàn cầu đang bước vào một giai đoạn bất ổn tài chính mới trong bối cảnh sự suy thoái ngày càng trầm trọng tại nhiều quốc gia. IMF kêu gọi các nhà hoạch định chính sách Mỹ tìm ra một kế hoạch thay thế cho các biện pháp tăng thuế và cắt giảm chi tiêu tự động sắp có hiệu lực vào

đầu năm 2013. Những chính sách tự động này có thể gây ra suy thoái ở Mỹ. Trong khi đó, châu Âu cần tiếp tục theo đuổi các cam kết về một liên minh tiền tệ có mức độ nhất thể hóa cao hơn, còn nhiều thị trường mới nổi có thể cắt giảm lãi suất hoặc dừng chính sách thắt chặt để kiềm chế rủi ro đối với tăng trưởng. IMF cho rằng, thế giới phải mất ít nhất 10 năm mới có thể phục hồi sau khủng hoảng tài chính 2008. IMF đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2013 xuống còn 3,6%. Trong đó, tăng trưởng kinh tế các nước phát triển đạt 1,5%. Đối với nền kinh tế Mỹ, rủi ro nghiêm trọng nhất chính là thất nghiệp, chứ không phải là khả năng đối phó với nguy cơ “vách đá tài chính”. Tỷ lệ thất nghiệp tăng có thể tăng lên đến 9,1% và làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế xuống mức 2,1%. Theo Ủy ban châu Âu, tăng trưởng kinh tế của EU là 0,4%, của Khu vực đồng tiền chung châu Âu là 0,1%. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn cao kỷ lục 11,2%. Nhật Bản sẽ phải mất hàng thập kỷ để giải quyết khoản nợ công khổng lồ. Tăng trưởng GDP của Nhật Bản đạt 1,2%. Tăng trưởng kinh tế các nước đang phát triển và mới nổi đạt 5,6%. Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2013 của các nước đang phát triển châu Á xuống 7,2% do nhu cầu thế giới đối với hàng hóa Trung Quốc, Ấn Độ và một số quốc gia chuyên xuất khẩu khác sụt giảm. Trong đó, tăng trưởng GDP của Trung Quốc đạt 8,1%. ADB cảnh báo rủi ro đối với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới có thể sẽ tăng trong ngắn hạn, do nhu cầu quốc tế giảm sút và triển vọng bị quan của

các đối tác thương mại. Song, Trung Quốc sẽ không hạ cánh cứng do Bắc Kinh đang cân nhắc thêm các biện pháp nới lỏng. Tăng trưởng GDP của Ấn Độ đạt 6,7% do lạm phát cao, thâm hụt tài khóa lớn và tiêu dùng yếu. Cộng đồng các quốc gia độc lập đạt tốc độ tăng trưởng GDP 4,1%, trong đó, kinh tế Nga tăng trưởng 3,8%. Tăng trưởng kinh tế các nước Mỹ Latinh đạt 3,9%. Phần lớn các nền kinh tế chịu ảnh hưởng của làn sóng biểu tình "Mùa Xuân Ả-rập" ở Trung Đông và Bắc Phi sẽ tiếp tục đà phục hồi chậm chạp, lạm phát và thất nghiệp tăng cao, do tác động của những điều kiện không thuận lợi trong nền kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng GDP trung bình ở mức 3,6%.

Tài liệu tham khảo

1. TTX Việt Nam, *Tin kinh tế*, các số tháng 9-12/2012.
2. TTX Việt Nam, *Các vấn đề quốc tế*, số 9, 10/2012.
3. Thời báo Kinh tế Việt Nam, các số tháng 9-12/2012.
4. <http://www.imf.org>.
5. <http://www.worldbank.org>.
6. <http://www.oecd.org>.
7. <http://www.wto.org>.
8. <http://www.unctad.org>.
9. <http://cafef.vn/tai-chinh-quoc-te/khung-hoang--manh-dat-cho-chu-nghia-bao-ho-20120727031935970ca32.chn>.
10. Stocknews.